Quá trình lập hiến Việt Nam bước đầu được viết sử (Bài 2)

Dương Phi Anh

Dưới áp lực dư luận, Chính phủ Hoa kỳ không còn muốn liên kết với Chính phủ Ngô đình Diệm, dần cắt viện trợ và bàn tính chuyện thay đổi… Tiếng súng ngày 1-11-1963, quân đội dưới quyền lãnh đạo của Tướng Dương Văn Minh – Chủ tịch Hội đồng Quân nhân Cách mạng, đã lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm, đưa chế độ mang dấu ấn độc tài này "vào dĩ vãng"…

2.3 Nguyễn Văn Thiệu và Hiến pháp Đệ Nhị Cộng hòa (1967-1975)

Sau khi lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, quân đội lên nắm chính quyền từ 1-11-1963 đến 1-4-1967. Thời kỳ này khủng hoảng chính trị nhiều nhất. Chưa đầy hai năm (1963 đến 1965) có đến 6 chính phủ, trong đó có những chính phủ chỉ tồn tại chưa đầy một tháng (Chính phủ Nguyễn Xuân Oánh) hoặc vài, ba tháng (Chính phủ Nguyễn Ngọc Thơ…)…

Khi quân đội nắm chính quyền, ngày 14-6-1965, Quân lực Việt Nam Cộng hòa công bố quyết định thành lập "Ủy ban lãnh đạo Quốc gia" do Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu làm Chủ tịch (tương đương Tổng thống); "Ủy ban Hành pháp trung ương" do Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ tịch (tương đương Thủ tướng). Tháng 4/1966, Chủ tịch ủy ban lãnh đạo Quốc gia Nguyễn Văn Thiệu ban hành Sắc luật quyết định bầu cử Quốc hội lập Hiến, gồm 117 ghế Dân biểu. Hiến pháp được ban hành tại Dinh Độc lập ngày 1-4-1967.

Đáng chú ý, Bộ máy hành pháp theo Hiến pháp Đệ Nhị Cộng hòa có Tổng thống, Phó Tổng thống và Thủ tướng. Chế độ Đệ Nhị Cộng hòa trải qua hai nhiệm kỳ, chấm dứt vào ngày 30-4-1975. Nhiệm kỳ đầu bầu cử ngày 3-9-1967, liên danh của Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ thắng cử chức Tổng thống và Phó tổng Thống. Nhiệm kỳ II thì cuộc bầu cử Tổng thống và Phó tổng thống ngày 3-10-1971, chỉ "độc diễn" duy nhất liên danh Nguyễn Văn Thiệu và Trần Văn Hương. Lý do là Luật Bầu cử đặt ra điều kiện mới hạn chế đối với ứng cử viên, đặc biệt là ứng viên đối lập, như quy định ứng cử viên phải có 40 chữ ký giới thiệu của dân biểu Hạ viện…

Nhìn chung, Hiến pháp Đệ Nhị Cộng hòa ghi nhận quyền lực rất lớn của Tổng thống. Tổng thống bổ nhiệm Thủ tướng… Quốc hội được chia thành hai viện. Tư pháp độc lập, có Tối cao Pháp viện. Có các định chế đặc biệt như: Đặc biệt Pháp viện (có thẩm quyền truất quyền Tổng thống, Phó tổng thống…); Giám sát viện để điều tra tham nhũng…; Hội đồng quân lực…

Tại thời điểm tháng 3-1975, mặc dù Mỹ chưa "buông xuôi" Nam Việt Nam, nhưng mọi nỗi lực hành pháp yêu cầu Quốc hội Mỹ phê chuẩn viện trợ cho Chính quyền Sài Gòn gần như tiêu tan khi một thành viên Quốc hội Hoa Kỳ phát biểu: "Chúng ta nên ngưng đổ tiền vào một cái giếng không đáy (ám chỉ Campuchia và Nam Việt Nam)"…

Với những trận đánh và thất thủ ở Phước Long, Tây Nguyên, cuối tháng 3-1975, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh tử thủ, nhưng vẫn không cứu vãn được tình thế.

Ngày 21-4-1975, Tổng thống Thiệu từ chức và theo Hiến pháp 1967 thì Phó Tổng thống Trần Văn Hương lên thay. Ngày 23-4, Tổng thống Mỹ tuyên bố: "Chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt với Hoa Kỳ" và chuẩn bị kế hoạch di tản khỏi Sài Gòn. 25-4, Tổng thống Trần Văn Hương phải nhường ghế cho tổng thống Dương Văn Minh. Ngay sau đó, Dương Văn Minh thay đổi toàn bộ nội các với những nhân vật thuộc "thành phần thứ ba" do Giáo sư Vũ văn Mẫu làm Thủ tướng. Thành phần tân nội các dự kiến trình diện tân Tổng thống vào 10 giờ ngày 30-4-1975. Nhưng kế hoạch chưa được tiến hành thì 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, xe tăng quân Giải phóng húc đổ công Dinh Độc Lập, buộc Tổng thống Dương Văn Minh và toàn bộ Nội các Vũ Văn Mẫu đầu hàng. Chế độ Việt Nam Cộng hòa hoàn toàn sụp đổ.

2.4 Đảng phái chính trị ở miền Nam thời kỳ Cộng hòa

Nhìn chung, thời kỳ Cộng hòa ở miền Nam về cơ bản trải qua nhiều đảng phái chính trị. Tuy nhiên, chế độ Đệ Nhất Cộng hòa thì tìm cách triệt tiêu các đảng phái đối lập, chỉ còn lại một đảng Cần lao Nhân Vị hoạt động hợp pháp, nên dẫn đến độc tài, gia đình trị.

Hiến pháp Đệ Nhị Cộng hòa 1967 dành hẳn một chương về "Chính đảng và chính trị đối lập". Sau ngày Đệ Nhất Cộng hòa bị lật đổ, sinh hoạt đảng phái chính trị sôi nổi hơn nhưng đó là một hệ thống chính đảng quá phức tạp và yếu kém. *"Hiến pháp chú thích"* của Trương Tiến Đạt viết: "Nói đến chính đảng tại Việt Nam, một trăm người thì đủ một trăm người phàn nàn, rằng chính đảng tại Việt Nam quá phân hóa". Tình trạng phân hóa đó lại đi kèm với nhiều tệ nạn khác: Chính trị sa-lon, xôi thịt, chia bè kết cánh, gây thêm bất ổn cho xã hội…".

Thời kỳ này có nhiều nỗ lực loại bỏ bớt các đảng phái để tiến tới xây dựng chế độ lưỡng đảng (Điều 100) nhưng đó chỉ là "mơ ước". Do chính đảng nhiều nhưng đa phần được nâng cấp từ hội, đoàn, phong trào…, nên phương pháp tổ chức hết sức lỏng lẻo, đa phần không đạt chuẩn của một chính đảng lớn mạnh…

Tóm lại, ở hai chế độ công hòa ở Nam Việt Nam thì định chế chính trị trên phương diện đảng phái đều có những điểm yếu. Các thủ thuật chính trị và hiến định đều dẫn đến mục tiêu cuối cùng là triệt tiêu đối thủ, tăng cường nhiều quyền lực cho Tổng thống nên dễ dẫn đến độc tài. Nền móng chính trị, xã hội vì vậy tiềm ẩn nhiều rủi ro, không bền vững, dễ đổ vỡ đối với một nền văn hóa chính trị Việt Nam có nhiều điểm khác biệt so với hiểu biết quy luật chung theo sách vở…

3. Lập hiến dưới chế độ cách mạng ở Việt Nam

Cuốn ***"Lược sử lập hiến Việt Nam"*** dành gần một nửa số trang (Mục 3) để nói về Lịch sử lập hiến dưới chế độ cách mạng Việt Nam. Công cuộc lập hiến dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trải qua hai thời kỳ cách mạng với bốn bản hiến pháp: Hiến pháp đầu tiên 1946 của cách mạng dân chủ nhân dân; Hiến pháp 1959 của cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở miền bắc; Hiến pháp 1980 của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước và Hiến pháp 1992 của thời kỳ đổi mới toàn diện. Cuốn sách cũng ghi nhận quá trình sửa đổi Hiến pháp 1992 vào năm 2001…

Hiện đã có nhiều bài viết sâu sắc, chính xác về các bản hiến pháp này nên chúng tôi không điểm qua ở đây. Điều đặc biệt là cuốn sách đã kịp thời cập nhật về tình hình sửa đổi hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, khi cuốn sách này xuất bản thì việc thông qua Hiến pháp sửa đổi năm 2013 chưa diễn ra. Vì vậy, tác giả có hứa hẹn sẽ cập nhật những thông tin đầy đủ trong cuốn sách dày, đầy đủ hơn là: **"Lịch sử lập hiến Việt Nam**", dự kiến xuất bản đầu năm 2014 (Hiện mới là "Lược sử…").

Theo các tác giả, sự kiện sửa đổi hiến pháp vào năm 2013 có rất nhiều điều đặc biệt, sẽ được viết một cách trung thực tới đây. Vì đó là những sự kiện lịch sử lập hiến. Chẳng hạn, lần đầu tiên, việc sửa đổi hiến pháp, ngoài Dự thảo do Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp ban hành lần 1, lần 2, lần 3, lần 4 thì còn có Dự thảo tham khảo của một nhóm tác giả là 72 trí thức; ngoài ra còn có hai cá nhân cũng tự soan thảo thành một bản Dự thảo Hiến pháp khá hoàn chỉnh… Việc góp ý, tranh luận xung quanh các bản Dự thảo hiến pháp của nhà nước cũng có nhiều tình huống hết sức bất ngờ. Chẳng hạn: việc 72 trí thức trực tiếp gửi bản kiến nghị cho Quốc hội với nhiều điểm mới mẻ; hay sự quan tâm đặc biệt của người dân trong việc xây dựng hiến pháp như việc các trang mạng được lập chuyên cho thảo luận về hiến pháp, như trang "Cùng Viết Hiến Pháp"…

Nguồn: https://hienphap.wordpress.com/2013/11/24/qua-trinh-lap-hien-viet-nam-buoc-dau-duoc-viet-su-bai-2-duong-phi-anh/